

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

Tên Bên mời thầu: Bệnh viện K.

Tên gói thầu: Gói 1: 63 mặt hàng phục vụ đề tài NCUĐ.01-2023.03

Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước

Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh

Phương thức đấu thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Địa điểm thực hiện: Phòng Vật tư – Thiết bị y tế của Bệnh viện K cơ sở Tân Triều.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu, cụ thể:

Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Vật tư phù hợp về chủng loại, đạt tiêu chuẩn chất lượng đã được cấp phép lưu hành hoặc công bố (quốc gia và/hoặc quốc tế được công nhận), được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng (Nhà thầu cam kết)

- Có phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng hóa theo quy định.

b) Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

1


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Kit tách chiết DNA từ mẫu tươi	Tách chiết DNA từ mẫu mô tươi; Độ sạch DNA thu hồi thường có tỷ lệ A260/A280 là 1.7-1.9 và rất phù hợp với các ứng dụng như PCR, RAPD...; Lượng thu hồi cao 10 - 30µg DNA có thể thu được từ vật liệu 25 mg
2	Kit tách DNA từ mẫu mô đúc nén	Tách chiết DNA từ mẫu mô FFPE; Độ dài sản phẩm được đảm bảo lên tới 500 bp
3	Kit tách chiết RNA	Tách chiết RNA từ mẫu mô, tế bào, vi khuẩn...; Độ sạch RNA thu hồi phù hợp với các ứng dụng như RT-PCR và realtime RT-PCR, cDNA synthesis, Microarrays...; Bộ kit cung cấp giải pháp nhanh chóng và đơn giản để chuẩn bị đến 100 µg RNA tổng số cho mỗi mẫu
4	Kit tách chiết DNA từ máu	Tách chiết DNA từ mẫu máu toàn phần; Độ sạch DNA thu hồi thường có tỷ lệ A260/A280 là 1.7-1.9 và rất phù hợp với các ứng dụng như PCR, RAPD...; Lượng thu hồi cao 10 -30µg DNA
5	Kit định lượng Qubit	Thể tích mẫu đo 1-20 µl; Nồng độ mẫu đo được 2-120 ng/µl; Phạm vi phát hiện 0.1-120 ng; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
6	Kit tách dòng sản phẩm PCR	Thuận tiện để tạo dòng sản phẩm PCR; Chọn lọc khuôn lạc: có thông tin qua kháng sinh Ampicillin, khuếch đại PCR; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
7	PCR Purification Kit	Được sử dụng để tinh sạch các đoạn DNA từ 25 bp đến 20 kb với tỷ lệ thu hồi lên tới 100%; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
8	PCR Template Preparation Kit	Được sử dụng để tinh sạch DNA từ các mẫu máu tổng số, mẫu tế bào nuôi cấy, mẫu mô tươi; Cho phép thu hồi DNA kích thước đến 50kb, phù hợp làm khuôn cho PCR với sản phẩm kích thước lớn
9	Plasmid mini kit	Sử dụng để giải trình tự, PCR, đánh dấu axit nucleic, phiên mã trong ống nghiệm; Đạt

2
 H. F. H. 2

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		tiêu chuẩn ISO 9001
10	DNA Polymerase	Nồng độ 5 U/ μ L; Dạng chất lỏng không màu; Bảo quản -20°C
11	dNTPs	Độ pH 7.5; Độ tinh khiết >99% được xác nhận bằng HPLC; Bảo quản ở -20°C; Không có DNase và Rnase; Không chứa DNA của người và E.coli; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
12	Sanger sequencing kit	Bộ hóa chất sử dụng cho các hệ thống giải trình tự gen mao quản; Bộ hóa chất được sử dụng cho giải trình tự gen các sợi DNA sợi đơn hoặc sợi đôi; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
13	SYBR Green qPCR Mix	SYBR Green qPCR Mix bao gồm tất cả các thành phần cho PCR định lượng ngoại trừ mẫu, môi, nước; Chứa thuốc nhuộm SYBR Green có khả năng liên kết DNA sợi đôi; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
14	Taqman Master Mix	Bao gồm enzyme tái tổ hợp, các chất nền tương tự dNTP, ddNTP, dUTP, biotin-11-dUTP, DIG-11-dUTP, huỳnh quang dNTP/ddNTP; Tốc độ mở rộng 2-4 kb/phút ở 72°C; Hiệu suất khuếch đại ≥ 105 lần; Có hoạt động exonuclease 5'-3', thêm bổ sung A; Không có hoạt tính exonuclease 3'-5'; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
15	Kit phiên mã ngược RT-PCR	Bộ hóa chất gồm các thành phần tối ưu để tổng hợp cDNA sử dụng cho phản ứng realtime PCR bằng hai bước; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
16	DNA 1kb Ladder	Gồm các đoạn DNA 250, 500, 750, 1000, 1500, 2000, 2500, 3000, 3500, 4000, 5000, 6000, 8000 và 10000 bp; Phù hợp để định cỡ DNA sợi kép mảnh vỡ; Sẵn sàng để sử dụng mà không cần xử lý; Bảo quản ở -20°C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
17	DNA 100 bp Ladder	Các dải sắc nét, cho kết quả rõ ràng với các mảnh được tinh chế bằng sắc ký; Thang DNA 100bp đến 1000bp; Bảo quản ở -15°C đến -25°C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
18	DNA 50 bp Ladder	Các dải sắc nét, cho kết quả rõ ràng với các mảnh được tinh chế bằng sắc ký; Thang DNA 50bp đến 1000bp; Bảo quản ở -15°C đến -25°C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001

3


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
19	Cặp môi đặc hiệu cho APOBEC3A	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
20	Cặp môi đặc hiệu cho APOBEC3B	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
21	Cặp môi đặc hiệu cho APOBEC3A/B	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
22	Cặp môi xác định cDNA của APOBEC3A	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
23	Cặp môi xác định cDNA của APOBEC3B	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
24	Cặp môi xác định cDNA của APOBEC3A/B	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
25	Cặp môi xác định cDNA của gen quản gia	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
26	Đầu dò đặc hiệu cho gen APOBEC3A/B	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
27	Đầu dò đặc hiệu cho cDNAs của APOBEC3A/B và gen quản gia	Dạng đông khô, đã tinh sạch; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
28	Acrylamide	Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết $\geq 98\%$; Grade: Ultra Pure; Độ dẫn điện (40%, trong nước) < 3.5 umhos; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001

4


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
29	Bisacrylamide	Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết $\geq 98\%$; Grade: Ultra Pure; Độ dẫn điện (2%, nước) ≤ 10 us/cm; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
30	Agarose MP	Dạng bột; Bảo quản: nhiệt độ phòng; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
31	Tris Base	Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết $\geq 99\%$; Dùng cho sinh học; Nhiệt độ nóng chảy 168-172°C; pH 10-11.5; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
32	Acid Boric	Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết $\geq 99.5\%$; Dùng cho sinh học phân tử; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
33	Sodium dodecyl sulfate	Dạng bột tinh thể trắng mịn; Độ tinh khiết $\geq 99\%$; Bảo quản ở nhiệt độ phòng; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
34	EDTA	Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết $\geq 99\%$; Grade: Ultra Pure; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
35	Acetate natri	Dạng bột hoặc hạt màu trắng, không màu; Grade: ACS; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
36	Phenol	Tinh khiết $\geq 89\%$; Điểm sôi 182°C; Nhiệt độ nóng chảy 42.8°C ; Mật độ 1.0576 g/cm ³ ; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
37	Chloroform	Tinh khiết $\geq 99.5\%$; Áp suất hơi 160 mmHg (20°C); mp -63°C; Tỷ trọng 1492 g/mL ở 25°C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
38	Isopropanol	Áp suất hơi 43hPa (20°C); Nhiệt độ sôi 82.4°C (1013 hPa); Nhiệt độ nóng chảy - 89.5°C; Tỷ trọng 0.78 g/cm ³ (20°C); Bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến 25°C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
39	Sodium Chloride	Dạng bột tinh thể màu trắng; Độ tinh khiết $\geq 99.5\%$; Grade: Biotechnology; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
40	Ethanol (96%)	Khối lượng 46.07g/mol; Điểm sôi 78.3°C (1013hPa); pH 7.0; Tinh khiết $\geq 99.9\%$; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001

5


Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
41	DNase	Nồng độ: 1.0 U/ μ l; Bảo quản -20°C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
42	Proteinase K	Dạng hòa tan. Hoạt động pH 7.5 và 50°C đến 55°C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
43	DEPC bảo quản RNA	Nước là thành phần chính đã được loại bỏ nuclease khỏi dung dịch; Úc chế Rnase hiệu quả. Bảo quản nhiệt độ phòng. Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
44	RNase A	Nồng độ: 10mg/mL; Đạt tiêu chuẩn ISO9001
45	DNA loading dye	Thuốc nhuộm huỳnh quang phát hiện DNA và RNA; không gây đột biến và không gây ung thư. Đạt tiêu chuẩn ISO9001
46	Ống giữ mẫu ở lạnh sâu	Được làm bằng polypropylene y tế, có thể hấp tiệt trùng, có thể được đông lạnh và rã đông nhiều lần; Không có DNase, Rnase, nội độc tố và DNA ngoại lai; Ổn định từ -196 đến 121°C; Dung tích 2 mL; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
47	Hộp giữ DNA, RNA ở lạnh sâu	Sử dụng bảo quản các ống đông lạnh mẫu hoặc ống eppendorf 1,5 mL với tối đa 100 ống; Được thiết kế cho bảo quản trong nitơ lạnh hoặc tủ âm sâu; Có ký hiệu để dễ dàng đánh dấu vị trí để mẫu; Khoảng nhiệt độ từ -196 đến 121°C Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
48	Ống PCR cho Real Time PCR	Vật liệu propylene nguyên chất; Kháng hóa chất với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ; Trong suốt cho phép dễ dàng xem bên trong ống; Dải nhiệt độ ổn định từ -20 đến 100°C; Nắp phẳng; Chịu được tốc độ ly tâm 6000 RCF trong rotor được hỗ trợ đầy đủ; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
49	Ống PCR 0.2 ml	Vật liệu propylene nguyên chất; Thành siêu mỏng, độ trong suốt cao, dễ quan sát và dẫn nhiệt; Không chứa DNase, Rnase và nội độc tố; Dải nhiệt độ ổn định từ -20 đến 100 độ C; Chịu được tốc độ ly tâm 6000 RCF trong rotor được hỗ trợ đầy đủ; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001

6

Đa

Đ

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
50	Ống Eppendorf 1.5 ml	Vật liệu propylene mạnh; Kháng hóa chất với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ; Trong suốt cho phép dễ dàng xem bên trong ống; Dải nhiệt độ ổn định từ -20 đến 121 °C (có thể hấp tiệt trùng); Chịu được tốc độ ly tâm 20 000 RCF trong rotor được hỗ trợ đầy đủ; Không chứa DNase và RNase; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
51	Đầu tip trắng (10 µl)	Chất liệu propylene, đạt tiêu chuẩn y tế; Kháng hóa chất với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ; Có thể hấp tiệt trùng; Không chứa DNase và RNase; Dung tích 10 µl; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
52	Đầu tip trắng (10 µl) có lọc	Vật liệu: Đầu được làm bằng PP, bộ lọc được làm bằng UHMWPE; Kháng hóa chất với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ; Có thể hấp tiệt trùng; Không chứa DNase và RNase; Kích thước lỗ trung bình của bộ lọc là 20 µm giúp loại bỏ sai số do áp suất hơi bão hòa gây ra; Dung tích 10 µl; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
53	Đầu tip vàng (200 µl)	Chất liệu propylene chắc chắn, đạt tiêu chuẩn y tế; Kháng hóa chất với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ; Có thể hấp tiệt trùng; Không chứa DNase và RNase; Dung tích 200 µl; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
54	Đầu tip vàng có lọc (200ul)	Vật liệu: Đầu được làm bằng PP, bộ lọc được làm bằng UHMWPE; Kháng hóa chất với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ; Có thể hấp tiệt trùng; Không chứa DNase và RNase; Kích thước lỗ trung bình của bộ lọc là 20 µm giúp loại bỏ sai số do áp suất hơi bão hòa gây ra; Dung tích 200 µl; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
55	Đầu tip xanh (1000 µl)	Chất liệu propylene chắc chắn, đạt tiêu chuẩn y tế; Kháng hóa chất với rượu và dung môi hữu cơ nhẹ; Có thể hấp tiệt trùng; Không chứa DNase và RNase; Dung tích 1000 µl; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
56	Ống falcon 15 ml	Chất liệu ống nhựa PP, nắp nhựa PE; Ống trong suốt, nắp có màu; Súc chứa của ống là 15mL; Dải nhiệt độ thích hợp -20 đến 121 °C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
57	Ống falcon 50 ml	Chất liệu ống nhựa PP, nắp nhựa PE; Ống trong suốt, nắp có màu; Súc chứa của ống là 50mL; Dải nhiệt độ thích hợp -20 đến 121 °C; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001

7
Handwritten signature

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
58	Bản kính điện di	Vật liệu thủy tinh; Một cặp bản kính (dày và mỏng) cho phép đúc gel dày 0.75 mm; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
59	Lược bản gel acrylamide	Vật liệu nhựa; Lược tạo 10/15 giếng cho bản gel điện di; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001
60	Ni tơ bảo quản mẫu, nghiên cứu	Ni tơ hóa lỏng ở nhiệt độ thấp -196°C; phù hợp bảo quản và nghiên cứu vật phẩm trong y học
61	Còn công nghiệp vệ sinh khu vực thí nghiệm	Còn công nghiệp vệ sinh khu vực thí nghiệm
62	Giấy lau	Giấy lau dùng một lần chuyên dùng cho phòng thí nghiệm
63	Găng tay	Chất liệu cao su tự nhiên chất lượng cao; Không bột; Đạt tiêu chuẩn ISO 9001 hoặc 1485

Thông số kỹ thuật chi tiết và các tiêu chuẩn chi tiết (khi cần thiết).

8


BIỂU MẪU DỰ THẦU

STT dự thầu	Tên hàng hóa	Tên thương mại	Số tham chiếu (reference number/ REF)	Chủ sở hữu	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách dự thầu	Đơn vị tính	Số lượng dự thầu	Mã HS	Tên nhà thầu	Đơn giá (đã có VAT, VNĐ)	VAT (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
....													
<i>n</i>													
Tổng cộng: <i>n</i> khoản													

Đại diện nhà thầu
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- Các cột (2). (9). (10) nhà thầu ghi chính xác theo “Danh mục mời thầu” không được sửa chữa.
- Cột (3): Tên thương mại ghi đúng tên trên nhãn hàng hóa.
- Cột (4): Nếu có nhiều số tham chiếu do các cỡ khác nhau thì ghi đủ các mã này.
- Cột (6): Ghi tên của Nhà sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất (*Physical manufacturer*). Nếu trên nhãn hàng hóa chỉ ghi tên Nhà sản xuất chịu trách nhiệm pháp lý (*Legal manufacturer*), thì ghi rõ: A [nước sản xuất] cho B [nước sản xuất]; A = Nhà sản xuất chịu trách nhiệm sản xuất. B = Nhà sản xuất chịu trách nhiệm pháp lý.
- Cột (7): Nước sản xuất: Căn cứ theo địa chỉ nhà máy ghi trong chứng nhận ISO 13485:2016 hoặc ISO 9001:2015

9


- Cột (11): Mã Chương, mã Nhóm (tương ứng với 4 số đầu tiên của bộ mã) của mã hàng hóa (HS-Harmonized Commodity Description and Coding System) theo Hệ thống phân loại hàng hóa do Tổ chức Hải quan thế giới WCO phát hành. Mã HS căn cứ theo Thông tư số 19/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ Y Tế, Thông tư số 31/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính (được Tổng Cục Hải quan đăng tải trên trang thông tin điện tử: <https://www.customs.gov.vn>) và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có.
- Cột (13) (17): Các mặt hàng áp dụng thuế suất VAT 10% và là đối tượng điều chỉnh thuế theo quy định tại Nghị định 180/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ thì nhà thầu chào mức thuế suất VAT là 10%.

1.3. Các yêu cầu khác

Cam kết của nhà thầu theo mẫu:

10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CAM KẾT

Kính gửi: BỆNH VIỆN K

(Tên nhà thầu).....xin cam kết về Hồ sơ dự thầu Cung cấp hàng hoá trong Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm vật tư, nguyên vật liệu, dụng cụ cho đề tài ‘Phân tích đa dạng mất mát đoạn APOBEC3B nhằm phát triển chỉ thị phân tử sàng lọc phụ nữ Việt Nam có nguy cơ bị ung thư vú’, mã số : NCUĐ.01-2023.03 theo các nội dung sau:

1. Nội dung của Hồ sơ dự thầu trong bản gốc và bản up lên hệ thống là hoàn toàn giống nhau, nếu có sai sót làm ảnh hưởng đến kết quả trúng thầu và các vấn đề khác gây hậu quả, chúng tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.
2. Thông tin trong hồ sơ dự thầu là chính xác.
3. Tất cả các mặt hàng tham dự thầu đều đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, hoặc đúng với giấy phép lưu hành / công bố tiêu chuẩn.
4. Tất cả các mặt hàng tham dự thầu đều có xuất xứ rõ ràng, chứng chỉ chất lượng, nước sản xuất, giấy phép lưu hành (nếu có) tại Việt Nam còn hiệu lực (Nhà thầu cam kết cung cấp chứng từ khi giao hàng nếu có yêu cầu của chủ đầu tư).
5. Giá dự thầu không cao hơn giá cung cấp cho các bệnh viện khác cùng thời điểm.
6. Nhà thầu cam kết đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước và chịu trách nhiệm về nội dung này. Nếu bị phát hiện không trung thực thì E-HSĐT hoặc kết quả đấu thầu sẽ bị loại bỏ.
7. Với liên danh, các thành viên cam kết không thành viên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc liên danh với thành viên khác để tham gia gói thầu này. Trường hợp trúng thầu, không thành viên nào có quyền từ chối thực hiện các trách nhiệm và

nghĩa vụ đã quy định trong hợp đồng trừ khi được sự đồng ý bằng văn bản của các thành viên trong liên danh.

8. Với nhà thầu liên danh, nhà thầu cam kết sẽ chuyển ngay cho bên mời thầu khoản tiền đảm bảo dự thầu khi bên mời thầu có văn bản thông báo nhà thầu hoặc bất kỳ thành viên nào trong liên danh dự thầu với nhà thầu vi phạm các quy định về đấu thầu nêu trong E-HSMT.”

9. Về cung ứng sinh phẩm chẩn đoán in-vitro, hoá chất, vật tư:

- a. Cung ứng hàng hoá kịp thời, chính xác, đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng như yêu cầu của E-HSMT.
- b. Cung ứng hàng hoá đúng với các thông số đã kê khai ở Biểu mẫu dự thầu theo mẫu tại khoản b – “Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể”, Điều 1.2, Mục 1, Chương V – Yêu cầu về kỹ thuật.
- c. Trong trường hợp công ty không có hàng hoá cung ứng hoặc cung ứng hàng hoá không đúng với các thông số như cam kết ở các mục trên, công ty sẽ có công văn giải trình và xin chịu trách nhiệm hoàn toàn về mặt Tài chính theo yêu cầu, quy định của Bệnh viện.
- d. Đối với một số hàng hoá: Hạn sử dụng không đáp ứng được điều kiện trong E-HSMT, nếu Bệnh viện vẫn có nhu cầu, công ty cam kết sẽ cung ứng hàng hoá đó cho Bệnh viện với hạn sử dụng dài nhất mà công ty có tại thời điểm giao hàng và công ty sẽ có công văn giải trình, chấp nhận thực hiện theo yêu cầu của Bệnh viện.
- e. Hàng hóa được giao phải đủ số lượng, đúng các thông tin tiêu chuẩn như đã công bố trong E-HSMT và theo từng đơn đặt hàng của bệnh viện, thời gian ≤ 72 giờ kể từ nhà thầu nhận được đơn hàng qua e-mail, fax hoặc điện thoại. Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: hàng hóa được giao tại Phòng Vật tư - Thiết bị y tế của Bệnh viện K cơ sở Tân Triều. Hàng hóa phải được vận chuyển theo đúng điều kiện bảo quản của nhà sản xuất, đảm bảo an toàn, phòng tránh cháy nổ, đổ vỡ, hư hỏng
- f. Hàng hóa được kiểm tra, thử nghiệm, đóng gói, vận chuyển, bảo quản phù hợp với khí hậu tại nơi hàng hóa được sử dụng. Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động đến môi trường hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường

nhưng có đề xuất biện pháp giải quyết

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Đại diện nhà thầu

Mục 2. Bản vẽ

Không yêu cầu

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Trong một số trường hợp, trước khi phê duyệt kết quả trúng thầu, chủ đầu tư có quyền kiểm tra việc đáp ứng/không đáp ứng về khả năng tương thích với máy móc hoặc khả năng cung ứng của nhà thầu bằng các giấy tờ cần thiết.

